

**Danh Sách Sinh viên còn nợ học phí anh văn dự bị
Học kỳ 2 năm học 2019-2020**

Stt	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Tên lớp	Tên học phần	Nhóm	ĐVHT/TC	Mã đơn vị	Tên đơn vị	Số tiền còn nợ	Ghi chú
1	3110317010	Nguyễn Thị Thu Huệ	17-08-1999	17CTUD	Tiếng Anh dự bị	05	0	311	Khoa Toán	1,000,000	
2	312011161129	Nguyễn Thị Thủy Tiên	10-02-1998	16SPT	Tiếng Anh dự bị	05	0	312	Khoa Tin học	1,000,000	
3	3120217096	Phạm Thùy Linh	29-09-1999	17CNTT1	Tiếng Anh dự bị	04	0	312	Khoa Tin học	1,000,000	
4	3120218083	Lê Văn Trung Kiên	12-10-2000	18CNTT1	Tiếng Anh dự bị	01	0	312	Khoa Tin học	1,000,000	
5	3120218085	Trịnh Trần Quang Kiên	25-09-2000	18CNTT1	Tiếng Anh dự bị	05	0	312	Khoa Tin học	1,000,000	
6	3120218077	Phạm Duy Khang	15-05-2000	18CNTT1	Tiếng Anh dự bị	05	0	312	Khoa Tin học	1,000,000	
7	3120218049	Trần Tấn Hiếu	28-03-2000	18CNTT3	Tiếng Anh dự bị	05	0	312	Khoa Tin học	1,000,000	
8	3120218091	Trần Văn Linh	26-01-2000	18CNTT3	Tiếng Anh dự bị	05	0	312	Khoa Tin học	1,000,000	
9	3120218172	Nguyễn Lê Thành	06-01-2000	18CNTT3	Tiếng Anh dự bị	03	0	312	Khoa Tin học	1,000,000	
10	3120218010	Nguyễn Quang Bảo	10-05-2000	18CNTT4	Tiếng Anh dự bị	03	0	312	Khoa Tin học	1,000,000	
11	3120218220	Hoàng Minh Tú	02-12-2000	18CNTT4	Tiếng Anh dự bị	04	0	312	Khoa Tin học	1,000,000	
12	3120218207	Nguyễn Văn Minh Trí	13-04-2000	18CNTT4	Tiếng Anh dự bị	04	0	312	Khoa Tin học	1,000,000	
13	3120518007	Trần Minh Chiến	19-06-2000	18CNTTD	Tiếng Anh dự bị	04	0	312	Khoa Tin học	1,000,000	
14	3140118011	Ngô Tấn Khoa	03-05-2000	18SHH	Tiếng Anh dự bị	03	0	314	Khoa Hóa học	1,000,000	
15	3140317011	Hà Thị Thu Hiền	22-06-1999	17CHD	Tiếng Anh dự bị	03	0	314	Khoa Hóa học	1,000,000	
16	3140318029	Huỳnh Văn Phước	16-06-2000	18CHD	Tiếng Anh dự bị	02	0	314	Khoa Hóa học	1,000,000	
17	3140417003	Nguyễn Thị Thùy Hải	17-03-1999	17CQM	Tiếng Anh dự bị	01	0	314	Khoa Hóa học	1,000,000	
18	3150117011	Nguyễn Thị Ngọc Mai	02-08-1999	17SS	Tiếng Anh dự bị	05	0	315	Khoa Sinh - Môi trường	1,000,000	
19	3150418023	Nguyễn Công Quảng	01-12-1999	18CNSH	Tiếng Anh dự bị	03	0	315	Khoa Sinh - Môi trường	1,000,000	
20	3150418025	Trần Thị Kim Quyên	25-08-2000	18CNSH	Tiếng Anh dự bị	03	0	315	Khoa Sinh - Môi trường	1,000,000	
21	3150418039	Trần Thị Ánh Tuyết	27-07-2000	18CNSH	Tiếng Anh dự bị	04	0	315	Khoa Sinh - Môi trường	1,000,000	
22	3150418032	Phù Thị Thời	08-06-2000	18CNSH	Tiếng Anh dự bị	03	0	315	Khoa Sinh - Môi trường	1,000,000	
23	3160118005	A Lăng Dil	01-04-2000	18SGC	Tiếng Anh dự bị	05	0	316	Khoa Giáo dục Chính trị	1,000,000	
24	3160118013	Nguyễn Thị Mai Huệ	20-09-2000	18SGC	Tiếng Anh dự bị	02	0	316	Khoa Giáo dục Chính trị	1,000,000	
25	3160418002	Hồ Thị Kim Anh	11-05-2000	18SAN	Tiếng Anh dự bị	01	0	316	Khoa Giáo dục Chính trị	1,000,000	
26	3160418018	Y Ô Nít	26-06-2000	18SAN	Tiếng Anh dự bị	02	0	316	Khoa Giáo dục Chính trị	1,000,000	
27	3160418028	Huỳnh Thị Thu Trinh	18-03-2000	18SAN	Tiếng Anh dự bị	04	0	316	Khoa Giáo dục Chính trị	1,000,000	
28	3160418030	Đinh Thị Bích Vân	23-07-2000	18SAN	Tiếng Anh dự bị	02	0	316	Khoa Giáo dục Chính trị	1,000,000	
29	317011151132	Hồ Thị Nhím	15-06-1996	15SNV	Tiếng Anh dự bị	01	0	317	Khoa Ngữ Văn	1,000,000	
30	3170117006	Nguyễn Thị Nguyên Giang	09-12-1999	17SNV	Tiếng Anh dự bị	04	0	317	Khoa Ngữ Văn	1,000,000	

Stt	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Tên lớp	Tên học phần	Nhóm	ĐVHT/TC	Mã đơn vị	Tên đơn vị	Số tiền còn nợ	Ghi chú
31	3170218028	Mai Vũ Hiền	Nhi	17-04-2000	18CVH	Tiếng Anh dự bị	05	0	317	Khoa Ngữ Văn	1,000,000	
32	3170317016	Nguyễn Văn	Lên	22-02-1996	17CVHH	Tiếng Anh dự bị	05	0	317	Khoa Ngữ Văn	1,000,000	
33	3170318017	Đặng Thị Thảo	Nguyên	09-04-2000	18CVHH	Tiếng Anh dự bị	01	0	317	Khoa Ngữ Văn	1,000,000	
34	317045151108	Chế Thanh	Đào	17-03-1996	15CBC1	Tiếng Anh dự bị	05	0	317	Khoa Ngữ Văn	1,000,000	
35	3170418029	Huỳnh Hồ	Đông	20-07-2000	18CBC1	Tiếng Anh dự bị	03	0	317	Khoa Ngữ Văn	1,000,000	
36	3170418036	Nguyễn Thị Quỳnh	Giao	29-01-2000	18CBC3	Tiếng Anh dự bị	02	0	317	Khoa Ngữ Văn	1,000,000	
37	3170418089	Trần Thị Phương	Lưu	20-03-2000	18CBC3	Tiếng Anh dự bị	05	0	317	Khoa Ngữ Văn	1,000,000	
38	3170418188	Trương Văn	Trúc	11-10-2000	18CBC4	Tiếng Anh dự bị	02	0	317	Khoa Ngữ Văn	1,000,000	
39	3180118001	Phạm Hoàng	Ân	28-07-2000	18SLS	Tiếng Anh dự bị	02	0	318	Khoa Lịch sử	1,000,000	
40	3180217192	Nguyễn Thanh	Tùng	18-01-1999	17CVNH1	Tiếng Anh dự bị	01	0	318	Khoa Lịch sử	1,000,000	
41	3180217040	Nguyễn Thị Thu	Hằng	16-12-1999	17CVNH2	Tiếng Anh dự bị	02	0	318	Khoa Lịch sử	1,000,000	
42	3180218066	Nguyễn Đình	Linh	09-02-2000	18CVNH1	Tiếng Anh dự bị	01	0	318	Khoa Lịch sử	1,000,000	
43	3180218126	Doãn Thị Thu	Thùy	19-08-2000	18CVNH1	Tiếng Anh dự bị	05	0	318	Khoa Lịch sử	1,000,000	
44	3180218106	Nguyễn Đình	Thắng	02-11-2000	18CVNH2	Tiếng Anh dự bị	05	0	318	Khoa Lịch sử	1,000,000	
45	3180218027	Bùi Thị Quỳnh	Giao	01-01-2000	18CVNH3	Tiếng Anh dự bị	04	0	318	Khoa Lịch sử	1,000,000	
46	3180218141	Nguyễn Thị Ngọc	Trình	17-08-2000	18CVNH3	Tiếng Anh dự bị	03	0	318	Khoa Lịch sử	1,000,000	
47	3180517024	Phạm Văn	Sự	19-08-1998	17CLS	Tiếng Anh dự bị	03	0	318	Khoa Lịch sử	1,000,000	
48	3190117025	Lương Thị	Sâm	13-02-1999	17SDL	Tiếng Anh dự bị	02	0	319	Khoa Địa lý	1,000,000	
49	3190118005	Đinh Tiến	Đạt	22-08-2000	18SDL	Tiếng Anh dự bị	05	0	319	Khoa Địa lý	1,000,000	
50	3190118007	Thị Thị Kim	Hường	28-03-1999	18SDL	Tiếng Anh dự bị	02	0	319	Khoa Địa lý	1,000,000	
51	3190118008	Phạm Thị Hương	Lan	20-05-2000	18SDL	Tiếng Anh dự bị	03	0	319	Khoa Địa lý	1,000,000	
52	3190118011	Triệu Văn	Nam	22-05-1997	18SDL	Tiếng Anh dự bị	05	0	319	Khoa Địa lý	1,000,000	
53	3190118020	Zorâm Thị	Vân	04-10-2000	18SDL	Tiếng Anh dự bị	02	0	319	Khoa Địa lý	1,000,000	
54	3190417002	Hoàng Đình	Anh	17-03-1998	17CDDL1	Tiếng Anh dự bị	01	0	319	Khoa Địa lý	1,000,000	
55	3190417068	Trần Thị Kiều	Oanh	07-01-1999	17CDDL1	Tiếng Anh dự bị	05	0	319	Khoa Địa lý	1,000,000	
56	3190417103	Lê Thị Bảo	Trâm	15-06-1999	17CDDL1	Tiếng Anh dự bị	01	0	319	Khoa Địa lý	1,000,000	
57	3190418011	Hồ Thị Thanh	Diễm	16-12-2000	18CDDL1	Tiếng Anh dự bị	03	0	319	Khoa Địa lý	1,000,000	
58	3190418019	Vi Thị	Hiền	18-11-2000	18CDDL2	Tiếng Anh dự bị	05	0	319	Khoa Địa lý	1,000,000	
59	3190418023	Phạm Thị Thu	Hoài	26-08-2000	18CDDL2	Tiếng Anh dự bị	05	0	319	Khoa Địa lý	1,000,000	
60	3190418036	Phạm Thị Nhật	Linh	15-07-2000	18CDDL2	Tiếng Anh dự bị	05	0	319	Khoa Địa lý	1,000,000	
61	3190418039	Lê Trà	Long	10-06-2000	18CDDL2	Tiếng Anh dự bị	05	0	319	Khoa Địa lý	1,000,000	
62	3190418041	Đinh Công	Luyến	13-07-2000	18CDDL2	Tiếng Anh dự bị	05	0	319	Khoa Địa lý	1,000,000	
63	3200217012	Nguyễn Hữu	Đồng	08-07-1999	17CTL1	Tiếng Anh dự bị	02	0	320	Khoa Tâm lý Giáo dục	1,000,000	
64	3200217074	Trần Xuân	Phương	16-06-1999	17CTL1	Tiếng Anh dự bị	04	0	320	Khoa Tâm lý Giáo dục	1,000,000	
65	3200217096	Nguyễn Thị Mỹ	Thùy	12-12-1999	17CTL1	Tiếng Anh dự bị	03	0	320	Khoa Tâm lý Giáo dục	1,000,000	
66	3200217068	Huỳnh Thị Bích	Như	30-05-1998	17CTL2	Tiếng Anh dự bị	03	0	320	Khoa Tâm lý Giáo dục	1,000,000	
67	3200317066	H Duyên	Niê	30-06-1998	17CTXH1	Tiếng Anh dự bị	05	0	320	Khoa Tâm lý Giáo dục	1,000,000	

Stt	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Tên lớp	Tên học phần	Nhóm	ĐVHT/TC	Mã đơn vị	Tên đơn vị	Số tiền còn nợ	Ghi chú
68	3200317062	Trịnh Thị Ánh	Nhi	10-04-1999	17CTXH1	Tiếng Anh dự bị	03	0	320	Khoa Tâm lý Giáo dục	1,000,000	
69	3200317082	Đặng Minh	Thông	05-03-1999	17CTXH2	Tiếng Anh dự bị	01	0	320	Khoa Tâm lý Giáo dục	1,000,000	
70	3200318010	Arát	Đào	08-06-1999	18CTXH	Tiếng Anh dự bị	05	0	320	Khoa Tâm lý Giáo dục	1,000,000	
71	3200318012	Hóih Thị	Díp	21-11-1999	18CTXH	Tiếng Anh dự bị	04	0	320	Khoa Tâm lý Giáo dục	1,000,000	
72	3200318027	Hiên	Kaly	10-09-1999	18CTXH	Tiếng Anh dự bị	04	0	320	Khoa Tâm lý Giáo dục	1,000,000	
73	3200318029	Bling	Khánh	23-12-2000	18CTXH	Tiếng Anh dự bị	05	0	320	Khoa Tâm lý Giáo dục	1,000,000	
74	3230118001	Hứa Thị Mỹ	An	01-03-2000	18SMN	Tiếng Anh dự bị	01	0	323	Khoa Giáo dục Mầm non	1,000,000	
75	3230118003	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	15-06-2000	18SMN	Tiếng Anh dự bị	02	0	323	Khoa Giáo dục Mầm non	1,000,000	
76	3230118004	Nguyễn Thị Yến	Anh	10-03-2000	18SMN	Tiếng Anh dự bị	05	0	323	Khoa Giáo dục Mầm non	1,000,000	
77	3230118014	Lê Thị Mỹ	Duyên	01-11-2000	18SMN	Tiếng Anh dự bị	04	0	323	Khoa Giáo dục Mầm non	1,000,000	
78	3230118015	Nguyễn Thị Khánh	Duyên	12-06-2000	18SMN	Tiếng Anh dự bị	02	0	323	Khoa Giáo dục Mầm non	1,000,000	
79	3230118022	Hoàng Thị	Hoài	27-02-2000	18SMN	Tiếng Anh dự bị	02	0	323	Khoa Giáo dục Mầm non	1,000,000	
80	3230118030	Đoàn Thị	Lài	18-12-2000	18SMN	Tiếng Anh dự bị	01	0	323	Khoa Giáo dục Mầm non	1,000,000	
81	3230118048	Trần Thị Như	Quỳnh	02-09-1999	18SMN	Tiếng Anh dự bị	05	0	323	Khoa Giáo dục Mầm non	1,000,000	